TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 04 /2025/HS-ST
Ngày 15-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Tạ Thị Hương
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Đình Hồng; Ông Vũ Văn Thoa.
- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Kim Dung - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Lê Huyền Diệu - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2025 , tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2024 /TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01 /2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn Tân** sinh ngày 10 tháng 9 năm1991, tại: H, Thanh Hóa; căn cước công dân số 038091017352 do cục C về TTXH cấp ngày 11/9/2019; Nơi cư trú: thôn C, xã C, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nơi ở hiện nay; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12 ; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam ; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn T sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị T1 (đã chết) ; có vợ là Trịnh Thị H sinh năm 1991 , có 02 con con lớn sinh năm 2011; con nhỏ sinh năm 2012 . tiền án: 04 tiền án:
-Tại bản án số 61/HSST ngày 30/10/2012, Toà án huyện Hậu Lộc xử phạt Nguyễn Văn T2 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" xảy ra ngày 20/7/2012;
- Tại bản án số 23/HSST ngày 30/5/2013, Toà án huyện H xử phạt T2 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" xảy ra ngày 22/7/2012.
Tổng hợp hình phạt của cả hai bản án, buộc T2 phải chấp hành 39 tháng tù. Ngày 23/5/2015, T2 chấp hành xong hình phạt tù.
-Tại bản án số 149/HSST ngày 29/3/2016, Toà án quận Hoàng Mai xử phạt T2 3 năm 6 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" xảy ra ngày 15/12/2015. Ngày 15/6/2019, T2 chấp hành xong hình phạt tù.

- Tại bản án số 33/HSST ngày 10/6/2020, Toà án huyện H xử phạt T2 4 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" xảy ra ngày 04/2/2020. Ngày 06/02/2024, T2 chấp hành xong hình phạt tù.

Nhân thân:

- Ngày 30/3/2009, bị Toà án nhân dân quận Thủ Đức xử phạt 05 tháng 03 ngày tù về hành vi "Trộm cắp tài sản" xảy ra ngày 26/10/2008.
- Ngày 28/9/2009, bị Toà án nhân dân thành phố KonTum xử phạt 12 tháng tù về hành vi "Trộm cắp tài sản" xảy ra ngày 29/5/2009.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/9/2024 đến ngày 02/10/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã B. Bị cáo T2 có mặt.

2. Hà Xuân M sinh ngày 26/6/1984 tại H, Thanh Hóa; số CCCD 038084021784 do cục C về TTXH cấp ngày 29/4/2021. Nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nơi ở hiện nay; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12 ; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam ; tôn giáo: không; con ông Hà Văn T3 (đã chết) và bà Phạm Thị Y (đã chết) ; có vợ là Hà Thị Ngọc B sinh năm 1994 , có 02 con con lớn sinh năm 2012; con nhỏ sinh năm 2023. Tiền án, Tiền sự: Không.

Về nhân thân:

- Ngày 30/3/2009, bị Toà án nhân dân quận Thủ Đức xử phạt 05 tháng 03 ngày tù về hành vi "Trộm cắp tài sản" xảy ra ngày 26/10/2008.
-Ngày 28/9/2009, bị Toà án nhân dân thành phố KonTum xử phạt 12 tháng tù về hành vi "Trộm cắp tài sản" xảy ra ngày 29/5/2009.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/9/2024 đến ngày 02/10/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã B. Bị cáo M có mặt.

-Bị hại: Chị Nguyễn Thị T4 sinh năm 1987

Trú tại: khu phố H, phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt)

-Người làm chứng*:* Chị Hà Thị Ngọc B sinh năm 1994

Trú tại: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

(vắng mặt).

-Chị Lại Thị L sinh năm 1964

Trú tại: Xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 21/9/2024, T2 gọi điện thoại cho M hỏi "anh đang ở đâu để em xuống chơi", M trả lời "đang làm ở xưởng thằng H4". Sau đó, T2 đến gặp M tại xưởng của anh Trương Ngọc H1, sinh năm 1983 ở thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Tại đây, T2 nhờ M chở ra bến xe bus Quốc lộ A để bắt xe đi làm. Nhưng mục đích của T2 ra B tìm và lợi dụng sự sở hở của người dân để trộm cắp tài sản nhưng T2 không nói cho M biết. Khoảng 10 giờ cùng ngày, sau khi chở T2

ra bến xe bus, M quay về xưởng làm việc còn T2 đi dọc bờ đê về phía cổng chợ L1 ở gần khu vực bến xe bus để lấy 01 Vam phá khoá tự chế do Tân tự làm và cất giấu ở đó. Sau khi lấy được, Tân giấu V vào người rồi bắt xe bus đến điểm cuối thuộc khu phố E, phường Đ, thị xã B thì xuống xe đi bộ dọc ven đường. Khi đi đến karaoke Tuấn A 2 của chị Nguyễn Thị T4, sinh năm 1987 ở khu H, phường B, thị xã B, T2 vào quán gặp chị Lại Thị L (sinh năm 1964, là giúp việc cho nhà chị T4) hỏi mua 01 chai nước Redbull và 01 bao thuốc lá Thăng Long hết 30.000 đồng. Lúc này, T2 nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô Wave Anphal, BKS: 36B5-845.23, màu sơn xanh, đen, bạc dựng ở góc tường bên trái, khuất tầm nhìn của người trong nhà nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe. T2 cầm chai nước và bao thuốc lá ra ngoài cổng đứng uống nước và hút thuốc Sau đó, đến khoảng 14 giờ, T2 đi vào phía trong quán ngồi ở ghế để tiện quan sát và thực hiện hành vi trộm cắp của mình. Quan sát thấy mọi người trong nhà không có ai bên ngoài, không ai để ý đến T2 và chiếc xe nên T2 liền tiến đến dùng Vam tự chế để phá khoá, trong vòng 5-10 giây Tân mở được khoá và lên xe nổ máy rồi phóng nhanh khỏi hiện trường. Trên đường di chuyển đến khu vực đồi dứa cách đó khoảng 2-3 km (không nhớ cụ thể) Tân vứt V tự chế vào đồi dứa rồi di chuyển tiếp đến khu vực bên hông nhà máy S1, thị trấn H thì xuống xe vứt áo sơ mi trắng và mũ phớt lưỡi chai bên lề đường nhằm tránh bị phát hiện. Sau đó, T2 điều khiển xe về xưởng nơi M đang làm việc. Khi đến xưởng, T2 để xe bên ngoài cổng đi vào trong xưởng tìm gặp M. Thấy trong xưởng M và một số người khác đang làm việc, sợ mọi người nghe thấy nên T2 đi sát đến bên cạnh và nói với M "Anh xem có ai mua xe không giấy không bán giùm em, hay anh có lấy không thì em để luôn cho". Nghe T2 nói vậy, Mạnh đoán là xe T2 trộm cắp nên hỏi tiếp "xe ở đâu", T2 trả lời "xe này em vừa lấy ở Bỉm (nghĩa là xe trộm cắp ở B). Lúc này, M khẳng định được đây là xe T2 trộm cắp ở B nên M do dự và nói "để anh xem đã, xe không giấy tờ nên anh ngại lắm, anh không muốn đụng vào". Mặc dù bản thân còn lăn tăn về xe trộm cắp nhưng suy nghĩ được khoảng 5 phút thì M hỏi lại T2 "giá bao nhiêu", T2 trả lời "thôi đưa em ba triệu". Thấy T2 nói giá rẻ nên M ra xem xe, quan sát bên ngoài thấy xe còn mới, đoán giá trị của xe khoảng 7-10 triệu. Mặc dù biết rõ là xe do T2 trộm cắp mà có nhưng vì ham rẻ nên M vẫn đồng ý mua, M nói với T2 "để anh lấy", T2 đồng ý. Một lát sau, hết giờ làm M đèo T2 bằng xe này về nhà M để lấy 3.000.000 đồng trả cho T2 rồi cất chiếc xe vào gốc cây bưởi sau nhà. T2 nhận tiền rồi đi về nhà. Toàn bộ quá trình mua bán, trao đổi giữa T2 và M không có ai biết, không có ai tham gia cùng.

Ngày 23/9/2024, biết hành vi tiêu thụ tài sản do trộm cắp của mình đã bị phát hiện và không thể trốn tránh nên Hà Xuân M đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

**Tài sản, đồ vật, tài liệu thu giữ, tạm giữ:*

- 01 vỏ lon nước ngọt bằng kim loại, nhãn hiệu RedBull màu vàng; 03 mẩu đầu lọc thuốc lá màu trắng vàng (không còn nguyên vẹn do T2 sử dụng và vứt tại hiện trường) được niêm phong theo quy định ;

- 01 xe mô tô màu xanh dương, BKS: 36B5-845.23, số khung: RLHFA390XHY138986, số máy:JA39E-0139036, yếm trước và thân xe có dòng chữ "Wave α", có 02 gương chiếu hậu, xe đã qua sử dụng do chị Hà Thị Ngọc B, sinh năm 1994, trú tại: thôn T, xã T, huyện H, Thanh Hóa (là vợ của bị can M) tự nguyện giao nộp;

- 01 đăng ký xe mô tô Wave Honda BKS: 36B5-845.23, màu sơn xanh, đen, bạc, số khung: RLHFA390XHY138986, số máy:JA39E-0139036 và 01 chìa khoá xe. Do chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1983, trú tại: khu phố I, B, B, Thanh H2 là chủ xe giao nộp;

- 01 áo sơ mi dài tay, màu trắng và 01 mũ phớt lưỡi chai màu đen (là trang phục T2 sử dụng khi trộm cắp).

Ngoài ra, cơ quan CSĐT còn trích xuất và thu giữ hình ảnh camera (tại hiện trường nơi xảy ra vụ trộm cắp tài sản, hình ảnh quá trình T2 di chuyển lúc đi và sau khi trộm cắp được xe mô tô di chuyển về nhà M) được niêm phong và giám định theo quy định .

Ngày 30/9/2024, Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân thị xã B ban hành Bản kết luận định giá tài sản số 10/KL-HDĐG, kết luận:

- Xe mô tô BKS: 36B5-845.23, số khung: RLHFA390XHY138986, số máy:JA39E-0139036; Nhãn hiệu: Honda; Số loại Wave; Dung tích 109,1; Màu sơn: Xanh đen bạc; Đăng ký lần đầu ngày 16/6/2017 đang sử dụng hoạt động bình thường tại thời điểm cần định giá tài sản ngày 21/9/2024 là 7.150.000 đồng .

Cơ quan CSĐT tiến hành trưng cầu giám định đường vân, giám định ADN trên vỏ lon nước ngọt và 03 mẩu đầu lọc thuốc lá. Ngày 15/10/2024, Phòng K Công an tỉnh T ban hành kết luận giám định số 3862/KL-KTHS, kết luận:

- Kiểu gien (ADN) của người nam giới thu được theo Quyết định trưng cầu giám định của Cơ quan CSĐT Công an thị xã B trùng khớp với kiểu gen (AND) của Nguyễn Văn T2 .

* Xử lý vật chứng, tài sản thu giữ, tạm giữ và vấn đề dân sự:

- Đối với 01 chiếc mô tô, đây là xe của chị Nguyễn Thị T4 được chị Nguyễn Thị N cho mượn trước đó để làm phương tiện đi làm; 01 đăng ký xe và 01 chìa khoá của xe như đã nêu trên, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị N nên đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp;

- 01 áo sơ mi dài tay, màu trắng và 01 mũ phớt lưỡi chai màu đen; 01 vỏ lon nước ngọt bằng kim loại, nhãn hiệu RedBull màu vàng; 03 mẩu đầu lọc thuốc lá màu trắng vàng là mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì có chữ ký, chữ viết của Trần Thị Thúy H3, Vũ Ngọc S và các hình dấu của Phòng

K Công an tỉnh T là vật chứng, tài sản có liên quan đến vụ án được chuyển Chi cục Thi hành án dân sự chờ xử lý theo quy định.

Sau khi sự việc xảy ra, đại diện gia đình Nguyễn Văn T2 và Hà Xuân M đến gặp bị hại là chị Nguyễn Thị T4 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị N để xin lỗi và bồi thường thiệt hại. Tuy nhiên, do đã nhận được chiếc xe bị mất nên chị T4 và chị N không có yêu cầu gì thêm đồng thời có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị can T2 và M (Bút lục: 264).

Đối với chị Hà Thị Ngọc B (vợ của Hà Xuân M) là người tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô do T2 trộm cắp quá trình điều tra xác định: chị B không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của M và T2 nên không có căn cứ để xem xét xử lý.

Tại bản cáo trạng số 06/ CT-VKSBS ngày 30/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn đã truy tố Nguyễn Văn T2 về tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 điều 173 của BLHS và truy tố Hà Xuân M về tội " Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 điều 323 của BLHS

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX. *Đối với* Nguyễn Văn T5*:* Hình phạt chính: Đề nghị HĐXX tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn T2 phạm tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS tuyên phạt Nguyễn Văn T2 từ **27-30 tháng tù.** Thời gian chấp hành hình phạt tù tình từ ngày tạm giữ 23/9/2024.

Hình phạt bổ sung: Bị can không có công việc và thu nhập ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5, Điều 173 BLHS.

Đối với Hà Xuân M

Hình phạt chính: Đề nghị HĐXX tuyên phạt bị cáo Hà Xuân M phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS tuyên phạt Hà Xuân M từ **07-09 tháng tù.** Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 23/9/2024.

Hình phạt bổ sung: Bị can đã trả lại tài sản bị thiệt hại là chiếc xe, bản thân bị can là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5, Điều 323 BLHS.

b) Về bồi thường dân sự

Sau khi sự việc xảy ra, đại diện gia đình Nguyễn Văn T2 và Hà Xuân M đến gặp bị hại là chị Nguyễn Thị T4 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị N để xin lỗi và bồi thường thiệt hại. Tuy nhiên, do đã nhận được chiếc xe bị mất nên chị T4 và chị N không có yêu cầu gì thêm đồng thời có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị can T2 và M nên đề nghị miễn xét.

Đối với số tiền 3.000.000đ là tiềnTân bán xe trộm cắp cho mạnh mà có, T2 đã tiêu xài cá nhân hết nên áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS đề nghị truy thu sung công quỹ nhà nước theo quy định.

*xử lý vật chứng:

- 01 áo sơ mi dài tay, màu trắng và 01 mũ phớt lưỡi chai màu đen; 01 vỏ lon nước ngọt bằng kim loại, nhãn hiệu RedBull màu vàng; 03 mẩu đầu lọc thuốc lá màu trắng vàng là mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì có chữ ký, chữ viết của Trần Thị Thúy H3, Vũ Ngọc S và các hình dấu của Phòng K Công an tỉnh T. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 đề nghị tịch thu tiêu huỷ.

c) Về án phí: Hà Xuân M phải chịu án HSST theo quy định pháp luật.

Đối với T2, thuộc diện chính sách hộ nghèo, áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 đề nghị miễn áp phí cho bị cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B; Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên toà các bị cáo Nguyễn Văn T2 và Hà Xuân M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố Căn cứ lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 21/9/2024 tại nhà của chị Nguyễn Thị T4 (số nhà A đường N thuộc khu phố H, phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa bị cáo Nguyễn Văn T2 đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 36 B5-84523 có giá trị là 7150000đ (bảy triệu, một trăm năm mươi ngàn đồng) Sau khi trộm cắp được chiếc xe bị cáo T2 đã mang xe bán cho Hà Xuân M lấy 3000.000đ. Vì vậy, hành vi nêu trên của Nguyễn Văn T2 đủ yếu tố cấu thành tội : " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điều 173 của BLHS. Bản thân bị cáo đang có 4 tiền án chưa được xoá án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp " Tái phạm nguy hiểm" theo điểm g khoản 2 điều 173 của BLHS. Bị cáo Hà Xuân M biết rõ là tài sản do trộm cắp mà có nhưng tham rẻ nên vẫn mua chiếc xe với giá

3000000đ. Vì vậy, hành vi của Hà Xuân M đã phạm vào tội " Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 điều 323 của BLHS.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự:

Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Nên cần phải xét xử các bị cáo bằng một mức án nghiêm minh nhằm răn đe giáo dục đối với các bị cáo và nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét thấy, quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo khai báo thật thà thành khẩn nên khi lượng hình được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS. Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo nên khi lượng hình các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 của BLHS. Bị cáo Hà Xuân M sau khi phạm tội đã đến cơ quan công an đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 của BLHS

Xét về nhân thân: Các bị cáo đều là những đối tượng có nhân thân xấu nhiều lần bị Toà án xét xử nhưng vẫn không lấy đó làm bài học cho bản thân mà ngày càng dấn thân vào con đường phạm tội . Xét thấy, cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một khoảng thời gian nhất định để các bị cáo suy nghĩ về hành vi phạm tội của bản thân mình để phấn đấu cải tạo bản thân trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Chiếc xe mô tô Wave nhãn hiệu Honda có BKS 36 B5-845.23 là của chị Nguyễn Thị T4 được chị Nguyễn Thị N cho mượn đã được cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, không ai có ý kiên hay yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xét.

[5]Đối với số tiền bị cáo Nguyễn Văn T2 bán chiếc xe mô tô Wave có BKS 36 B5-845.23 là 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Xét đây là số tiền bị cáo được hưởng lời từ việc phạm tội mà có nên căn cứ điểm b khoản 1 điều 47 BLHS; điểm b,c khoản 2 điều 106 BLTTHS buộc bị cáo Nguyễn Văn T2 phải nộp lại số tiền này để sung công quỹ Nhà nước.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 mũ phớt lưỡi chai; 01 áo sơ mi dài tay màu trắng; 01 phong bì có các hình dấu của phòng K công an tỉnh T bên trong có chứa 01 vỏ lon nước ngọt bằng kim loại nhãn hiệu Redbull màu vàng và 03 mẩu đầu lọc thuốc lá màu trắng vàng (là mẫu vật còn lại sau giám định) . Đây là những vật không có giá trị nên căn cứ điểm c khoản 2 điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu huỷ những tang vật này. Đối với chiếc Vam tự chế bị cáo T2 sử dụng để phá khoá trộm cắp xe máy quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo T2 khai sau khi đi trộm cắp

được xe máy của chị T4 trên đường về H khi đi được khoảng 2-3 m bị cáo đã vứt vam tự chế ở chân đồi dứa, lực lượng công an đã tuy tìm nhưng không tìm được vật chứng là chiếc Vam tự chế của bị cáo nên HĐXX không xét.

[7] Về án phí: Căn cứ : áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Hà Xuân M nộp tiền án phí Hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) . Bị cáo Nguyễn Văn T2 thuộc hộ nghèo nên căn cứ điểm đ khoản 1 điều 12 nghị quyết số 326 về mức thu, miễn, giảm thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án miễn án phí HSST cho bị cáo Nguyễn Văn T2.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I.Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T2 đã phạm tội: " Trộm cắp tài sản" , bị cáo Hà Xuân M đã phạm tội: " Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Áp dụng: điểm g khoản 2 điêu 173; khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 38 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T2 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày (23/9/2024).

Áp dụng: khoản 1 điều 323; khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 38 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Hà Xuân M 07 (bảy) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày (23/9/2024)

***Về xử lý vật chứng:** Căn cứ điểm b khoản 1 điều 47 BLHS; điểm b,c khoản 2 điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu huỷ các tang vật sau đây:

-01 áo sơ mi dài tay, màu trắng

-01 mũ phớt lưỡi chai màu đen

-01 phong bì niêm phong có các hình dấu của phòng K công an tỉnh T bên trong có 01 vỏ lon nước ngọt bằng kim loại nhãn hiệu Redbull màu vàng ; 03 mẩu đầu lọc thuốc lá màu trắng vàng)

(Các tang vật trên được mô tả và bàn giao theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/12/2024 của chi cục thi hành án dân sự thị xã Bỉm Sơn)

-Buộc bị cáo Nguyễn Văn T2 phải nộp lại số tiền bán chiếc xe mô tô BKS: 36B5-845.23 là 3.000.000đ (ba triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

II.Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 21, điểm đ khoản 1 điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Hà Xuân M phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn tiền án phí HSST cho bị cáo Nguyễn Văn T2.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15/01/2025); người bị hại chị Nguyễn Thị T4 vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết công khai bản án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Bỉm Sơn;
TÒA
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT CA thị xã Bỉm Sơn;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THA dân sự thị xã Bỉm Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN

Tạ Thị Hương